

UBND TỈNH NGHỆ AN
SỞ Y TẾCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 217 /QĐ-SYT

Nghệ An, ngày 03 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH**Về việc Điều chỉnh giấy phép hoạt động bổ sung danh mục chuyên môn kỹ thuật thực hiện tại Bệnh viện đa khoa Yên Thành****GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ NGHỆ AN**

Căn cứ Quyết định số 44/2022/QĐ-UBND ngày 7/9/2022 của UBND tỉnh Nghệ An về việc ban hành Quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế, Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Thông tư số 23/2024/TT-BYT ngày 18/10/2024 của Bộ Y tế, Ban hành Danh mục trong khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ vào kết quả Đoàn thẩm định Sở Y tế;

Theo đề nghị Trưởng phòng Nghiệp Vụ Y, Sở Y tế Nghệ An.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh giấy phép hoạt động do bổ sung danh mục chuyên môn kỹ thuật thực hiện tại Bệnh viện đa khoa Yên Thành: 51 kỹ thuật (Danh mục chi tiết kèm theo).

Địa chỉ: Xóm 2, xã Tăng Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An

Điều 2. Trên cơ sở xếp cấp chuyên môn và danh mục kỹ thuật được phê duyệt, Giám đốc Bệnh viện có trách nhiệm triển khai, kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

Các kỹ thuật đã được Sở Y tế phê duyệt, là cơ sở để đơn vị thực hiện và cơ quan Bảo hiểm xã hội thanh toán khám, chữa bệnh và chuyển người bệnh có thể bảo hiểm y tế.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Giao cho phòng Nghiệp Vụ Y và các phòng ban liên quan chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện. Các ông (bà) trưởng các phòng ban Văn phòng Sở Y tế, Trưởng đơn vị có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- BHXH tỉnh (P/h);
- Giám đốc, các PGĐ SYT;
- Lưu: VT- NVY.

KT. GIÁM ĐỐC**PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Hữu Lê

**Phụ lục: Danh mục chuyên môn kỹ thuật thực hiện bổ sung thực hiện tại Bệnh viện
đa khoa Yên Thành**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 217 /QĐ -SYT ngày 03/3/2025 của Sở Y tế

STT	MÃ KỸ THUẬT THEO TT23	TÊN CHƯƠNG	TÊN KỸ THUẬT
1	1,174	01. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	Thận nhân tạo cấp cứu
2	1,175	01. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	Thận nhân tạo thường quy
3	2,169	02. NỘI KHOA	Chăm sóc catheter tĩnh mạch trung tâm trong lọc máu
4	2,170	02. NỘI KHOA	Chăm sóc và bảo quản catheter tĩnh mạch trung tâm trong lọc máu
5	2,183	02. NỘI KHOA	Đặt catheter tĩnh mạch cảnh để lọc máu cấp cứu
6	2,185	02. NỘI KHOA	Đặt catheter hai nòng tĩnh mạch cảnh trong để lọc máu
7	2,187	02. NỘI KHOA	Đặt catheter một nòng hoặc hai nòng tĩnh mạch đùi để lọc máu
8	2,191	02. NỘI KHOA	Đặt catheter tĩnh mạch cảnh để lọc máu cấp cứu
9	2,495	02. NỘI KHOA	Thận nhân tạo chu kỳ (quả lọc, dây máu 6 lần)
10	2,496	02. NỘI KHOA	Thận nhân tạo cấp cứu (quả lọc, dây máu 1 lần)
11	2,498	02. NỘI KHOA	Đặt catheter một nòng hoặc hai nòng tĩnh mạch đùi để lọc máu
12	3,127	03. NHI KHOA	Thận nhân tạo thường quy chu kỳ

LƯU

13	8.20	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xông hơi thuốc
14	8.24	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Ngâm thuốc YHCT bộ phận
15	91,386	09. GÂY MÊ HỒI SỨC	Gây mê phẫu thuật nội soi đặt lưới tiền phúc mạc qua ổ bụng (TAPP)
16	92,804	09. GÂY MÊ HỒI SỨC	Hồi sức phẫu thuật nội soi đặt lưới tiền phúc mạc qua ổ bụng (TAPP)
17	BS_9.4779	09. GÂY MÊ HỒI SỨC	Gây mê khác
18	10,172	10. NGOẠI KHOA	Phẫu thuật thắt các mạch máu lớn ngoại vi
19	10,779	10. NGOẠI KHOA	Phẫu thuật kết hợp xương gãy thân xương chân
20	10,783	10. NGOẠI KHOA	Phẫu thuật kết hợp xương gãy 2 mắt cá cổ chân
21	10,843	10. NGOẠI KHOA	Phẫu thuật điều trị bệnh DE QUER VAIN và ngón tay cò súng
22	BS_10.1149	10. NGOẠI KHOA	Phẫu thuật cắt phì đại tuyến vú
23	BS_10.1150	10. NGOẠI KHOA	Phẫu thuật cắt u vú
24	BS_10.1160	10. NGOẠI KHOA	Đốt các khối u (ác tính, lành tính) ở bộ phận sinh dục bằng dao điện
25	BS_10.1162	10. NGOẠI KHOA	Phẫu thuật cắt các khối u ở bộ phận sinh dục
26	BS_10.1165	10. NGOẠI KHOA	Phẫu thuật cắt nang mào tinh hoàn
27	BS_10.1273	10. NGOẠI KHOA	Cắt phimosis

28	BS_10.1274	10. NGOẠI KHOA	Thay băng
29	BS_10.1275	10. NGOẠI KHOA	Cắt chỉ
30	BS_10.1276	10. NGOẠI KHOA	Khâu vết thương phần mềm dài trên 10 cm
31	BS_10.1407	10. NGOẠI KHOA	Phẫu thuật cắt sẹo xấu co rút kẽ ngón tay
32	BS_10.1409	10. NGOẠI KHOA	Phẫu thuật cắt cuống da vạt da chéo ngón
33	11,111	11. BÔNG	Kỹ thuật tạo vạt da chữ Z điều trị sẹo bông
34	11,112	11. BÔNG	Kỹ thuật tạo vạt da V-Y điều trị sẹo bông
35	11,117	11. BÔNG	Hút áp lực âm (VAC) liên tục trong 24h điều trị vết thương mạn tính
36	11,161	11. BÔNG	Phẫu thuật cắt đáy ổ loét mạn tính, khâu kín
37	11,162	11. BÔNG	Phẫu thuật ghép da mảnh điều trị vết thương mạn tính
38	BS_13.242	13. PHỤ SẢN	Theo dõi tim thai
39	14.63	14. MẮT	Phẫu thuật mở rộng điểm lệ
40	17.6	17. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	Điều trị bằng điện phân dẫn thuốc
41	17.7	17. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	Điều trị bằng các dòng điện xung
42	17.8	17. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	Điều trị bằng siêu âm

W

43	20.58	20. NỘI SOI CHẨN ĐOÁN CAN THIỆP	Nội soi tiêu hóa với gây mê (dạ dày - đại tràng)
44	BS_22.697	22. HUYẾT HỌC TRUYỀN MÁU	Thời gian đông máu
45	27,142	27. PHẪU THUẬT NỘI SOI	Phẫu thuật nội soi khâu thủng dạ dày
46	27,166	27. PHẪU THUẬT NỘI SOI	Phẫu thuật nội soi khâu thủng tá tràng
47	27,172	27. PHẪU THUẬT NỘI SOI	Phẫu thuật nội soi khâu thủng ruột non
48	27,178	27. PHẪU THUẬT NỘI SOI	Phẫu thuật nội soi cắt dây dính hay dây chằng
49	27.314	27. PHẪU THUẬT NỘI SOI	Phẫu thuật nội soi đặt tấm lưới nhân tạo trước nhúc mạc đường vào qua ổ bụng (TAPP)
50	BS_23.287	23. HÓA SINH	Methamphetamin(test nhanh)
51	24,100	24. VI SINH - KÝ SINH T	Treponema pallidum TPFA định tính và định lượng

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt động do bổ sung danh mục chuyên môn kỹ thuật thực hiện tại Bệnh viện đa khoa Yên Thành

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ NGHỆ AN

Căn cứ Quyết định số 51/2025/QĐ-UBND ngày 28/08/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về việc ban hành Quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Thông tư số 23/2024/TT-BYT ngày 18/10/2024 của Bộ Y tế về việc ban hành Danh mục trong khám bệnh, chữa bệnh;

Theo đề nghị Trưởng Phòng Nghiệp Vụ Y, Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh số 0283/NA-GPHĐ của Sở Y tế cấp ngày 15/12/2025 do bổ sung danh mục chuyên môn kỹ thuật thực hiện tại Bệnh viện đa khoa Yên Thành: 39 kỹ thuật (Danh mục chi tiết kèm theo). Địa chỉ: Xóm 2, xã Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

Điều 2. Trên cơ sở xếp cấp chuyên môn và danh mục kỹ thuật được phê duyệt, Giám đốc Bệnh viện có trách nhiệm triển khai, kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

Các kỹ thuật đã được Sở Y tế phê duyệt, là cơ sở để đơn vị thực hiện và cơ quan Bảo hiểm xã hội thanh toán khám, chữa bệnh và chuyển người bệnh có thể bảo hiểm y tế.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Giao cho phòng Nghiệp Vụ Y và các phòng ban liên quan chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện. Các ông (bà) trưởng các phòng ban Văn phòng Sở Y tế, Trưởng đơn vị có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- BHXXH tỉnh (p/h);
- Giám đốc, các PGĐ SYT;
- Lưu: VT- NVY.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Hữu Lê



Phụ lục: Danh mục chuyên môn kỹ thuật

phê duyệt bổ sung thực hiện tại Bệnh viện đa khoa Yên Thành

kèm theo Quyết định số 2072/QĐ-SYT ngày 22/12/2025 của Sở Y tế Nghệ An)

TT	TT TT 23 (cột 1)	Mã kỹ thuật (cột 2)	Tên chương (cột 3)	Tên kỹ thuật (cột 4)
1	282	1.282	01. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	Lấy máu động mạch quay làm xét nghiệm
2	614	2.212	02. NỘI KHOA	Nội soi bàng quang chẩn đoán (Nội soi bàng quang không sinh thiết)
3	624	2.222	02. NỘI KHOA	Nội soi bàng quang, lấy dị vật, sỏi
4	697	2.295	02. NỘI KHOA	Nội soi can thiệp - cắt 1 polyp ống tiêu hóa < 1 cm
5	698	2.296	02. NỘI KHOA	Nội soi can thiệp - cắt polyp ống tiêu hóa > 1 cm hoặc nhiều polyp
6	798	2.396	02. NỘI KHOA	Tiêm điểm bám gân môm trâm quay (môm trâm trụ)
7	799	2.397	02. NỘI KHOA	Tiêm điểm bám gân lõi cầu trong (lõi cầu ngoài) xương cánh tay
8	800	2.398	02. NỘI KHOA	Tiêm điểm bám gân quanh khớp gối
9	801	2.399	02. NỘI KHOA	Tiêm hội chứng DeQuervain
10	808	2.406	02. NỘI KHOA	Tiêm gân gót
11	809	2.407	02. NỘI KHOA	Tiêm cân gan chân
12	811	2.409	02. NỘI KHOA	Tiêm cạnh cột sống thắt lưng
13	887	2.485	02. NỘI KHOA	Nội soi bàng quang chẩn đoán có gây mê (Nội soi bàng quang không sinh thiết)
14	13329	13.4	13. PHỤ SẢN	Phẫu thuật lấy thai trên người bệnh mắc bệnh toàn thân (tim, thận, gan, huyết học, nội tiết...)
15	13331	13.6	13. PHỤ SẢN	Phẫu thuật lấy thai trên người bệnh có bệnh truyền nhiễm (viêm gan nặng, HIV-AIDS, H5N1, tiêu chảy cấp...)
16	13573	BS_13.248	13. PHỤ SẢN	Cấy - tháo thuốc tránh thai
17	13584	BS_13.259	13. PHỤ SẢN	Thủ thuật đỡ đẻ trên người bệnh nhiễm khuẩn nặng, HPV, HIV, viêm gan nặng, ...
18	14355	16.40	16. RĂNG HÀM MẶT	Điều trị áp xe quanh răng mạn

19	14521	16.208	16. RĂNG HÀM MẶT	Phẫu thuật tạo hình xương ổ răng
20	14648	16.336	16. RĂNG HÀM MẶT	Nắn sai khớp thái dương hàm dưới gây mê
21	15686	18.703	18. ĐIỆN QUANG	Siêu âm tại giường
22	16256	20.99	20. NỘI SOI CHẨN ĐOÁN CAN THIẾP	Nội soi ổ bụng lấy dụng cụ tránh thai
23	16273	BS_20.116	20. NỘI SOI CHẨN ĐOÁN CAN THIẾP	Nội soi bàng quang chẩn đoán có gây mê (nội soi bàng quang không sinh thiết)
24	16276	BS_20.119	20. NỘI SOI CHẨN ĐOÁN CAN THIẾP	Nội soi bàng quang lấy dị vật có gây mê
25	16408	21.120	21. THĂM DÒ CHỨC NĂNG	Nghiệm pháp dung nạp glucose đường uống (75g glucose) 3 mẫu cho người thai nghén
26	16409	21.121	21. THĂM DÒ CHỨC NĂNG	Nghiệm pháp dung nạp glucose đường uống (100g glucose) 4 mẫu cho người thai nghén
27	17234	23.28	23. HÓA SINH	Định lượng BNP (B- Type Natriuretic Peptide) [Máu]
28	17269	23.63	23. HÓA SINH	Định lượng Ferritin [Máu]
29	17327	23.121	23. HÓA SINH	Định lượng proBNP (NT-PROBNP) [Máu]
30	17363	23.157	23. HÓA SINH	Định lượng Transferrin [Máu]
31	17365	23.159	23. HÓA SINH	Định lượng Troponin T [Máu]
32	17366	23.160	23. HÓA SINH	Định lượng Troponin T hs [Máu]
33	17367	23.161	23. HÓA SINH	Định lượng Troponin I [Máu]
34	17955	BS_24.374	24. VI SINH - KÝ SINH TRÙNG	Xét nghiệm SARS-CoV-2 Ag test nhanh
35	18595	27.333	27. PHẪU THUẬT NỘI SOI	Nội soi ổ bụng chẩn đoán
36	18683	27.421	27. PHẪU THUẬT NỘI SOI	Phẫu thuật nội soi bóc u xơ tử cung
37	18691	27.429	27. PHẪU THUẬT NỘI SOI	Phẫu thuật nội soi cắt góc tử cung ở người bệnh GEU
38	18693	27.431	27. PHẪU THUẬT NỘI SOI	Phẫu thuật nội soi cắt góc buồng trứng
39	18694	27.432	27. PHẪU THUẬT NỘI SOI	Phẫu thuật nội soi u buồng trứng trên người bệnh có thai